

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm và ông Trần Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn V. Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày: 20/9/1994 tại Tổng Cột, Hà Quảng, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Ng, Tổng Cột, Hà Quảng, Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trương Văn Đ, sinh năm 1968 và bà Chung Thị Ph, sinh năm 1966; Vợ: Lý Thị L, sinh năm 1992; Con: Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

2. Trương Văn Gi. Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày: 09/02/1996 tại Tổng Cột, Hà Quảng, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Ng, Tổng Cột, Hà Quảng, Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trương Văn Đ, sinh năm 1968 và bà Chung Thị Ph, sinh năm 1966; Vợ: Sầm Thị S, sinh năm 1996; Con: Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

3. Đặng Thị B. Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày: 24/5/1992 tại Quang Hán, Trùng Khánh, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B, Quang Hán, Trùng Khánh, Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Đặng Văn Ch, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị Ph, sinh năm 1971; Chồng: Nông Văn T, sinh năm 1991; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 19/5/2022 đến ngày 23/7/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Hoàng Khánh H, sinh năm 1985, trú tại Tổ dân phố xx Thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- *Người làm chứng:*

1. Phan Văn A, sinh năm 1995; trú tại xóm Nh, Cải Viên, Hà Quảng, Cao Bằng; (Vắng mặt)

2. Phan Văn V, sinh năm 1991; trú tại xóm Nh, Cải Viên, Hà Quảng, Cao Bằng; (Vắng mặt)

3. Dương Văn T, sinh năm 1995; trú tại xóm Ng, Tổng Cột, Hà Quảng, Cao Bằng; (Vắng mặt)

4. Lục Văn Đ, sinh năm 2002; trú tại xóm Ng, Tổng Cột, Hà Quảng, Cao Bằng; (Vắng mặt)

5. Dương Thị X, sinh năm 1979; trú tại xóm Ng, Tổng Cột, Hà Quảng, Cao Bằng; (Vắng mặt)

6. Mông Văn Th, sinh năm 1984; trú tại xóm Ng, Tổng Cột, Hà Quảng, Cao Bằng; (Vắng mặt)

7. Lục Văn Th, sinh năm 1998; trú tại xóm Ng, Tổng Cột, Hà Quảng, Cao Bằng; (Vắng mặt)

8. Dương Văn Th, sinh năm 1988; trú tại xóm Ng, Tổng Cột, Hà Quảng, Cao Bằng; (Có mặt)

9. Dương Thị N, sinh năm 1989; trú tại xóm Ng, Tổng Cột, Hà Quảng, Cao Bằng; (Có mặt)

10. Dương Văn Tr, sinh năm 1992; trú tại xóm Ng, Tổng Cột, Hà Quảng, Cao Bằng; (Có mặt)

11. Lục Văn B, sinh năm 1994; trú tại xóm T, Hà Quảng, Cao Bằng; (Có mặt)

12. Trương Đức Kh, sinh năm 1998; trú tại xóm Ng, Tổng Cột, Hà Quảng, Cao Bằng; (Có mặt)

13. Trương Văn V, sinh năm 1978; trú tại xóm Ng, Tổng Cột, Hà Quảng, Cao Bằng; (Có mặt)

14. Sầm Thị K, sinh năm 1985; trú tại xóm Ng, Tổng Cột, Hà Quảng, Cao Bằng; (Vắng mặt)

15. Hoàng Văn L, sinh năm 1991; trú tại xóm C, Tổng Cột, Hà Quảng, Cao Bằng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh phối hợp với Phòng Phòng chống tội phạm về ma túy, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng và Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm miền Bắc Cục phòng chống ma túy và tội phạm Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Cô Tó B, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh đến mốc 723 + 500 đã phát hiện 03 vụ vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới, cụ thể:

Hồi 00 giờ 15 phút ngày 04/11/2021 tại khu vực xóm Cô Tó B đến khu vực mốc biên giới phát hiện Dương Văn T, sinh năm 1995 và Lục Văn Đ, sinh năm 2002 cùng trú tại xóm Ng, xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng cùng 08 con trâu. T và Đ khai mỗi người đang dắt 01 con trâu sang Trung Quốc. Tổ công tác tạm giữ 08 con trâu trên và tiến hành dùng sơn đỏ vào hông trâu. Con trâu Dương Văn T dắt sơn T 55, con trâu Lục Văn Đ dắt sơn Đ 56. 06 con trâu còn lại sơn từ số 49 đến 54.

Hồi 01 giờ 00 phút ngày 04/11/2021, tại khu vực cách mốc biên giới khoảng 300m phát hiện 04 con trâu không có chủ sở hữu. Nhận định có dấu hiệu của buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Tổ công tác đã tạm giữ 04 con trâu, đánh số bằng sơn đỏ vào hông từ số 45 đến 48.

Hồi 04 giờ 30 phút ngày 04/11/2021 tại khu vực xóm Cô Tó B đến khu vực biên giới phát hiện 04 người và 05 con trâu. Gồm có Phan Văn A, sinh năm 1995, Phan Văn V, sinh năm 1991 cùng trú tại xóm Nh, xã Cải Viên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng và Dương Thị X, sinh năm 1979, Mông Văn Th, sinh năm 1984 cùng trú tại xóm Ng, xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng mỗi người đang dắt một con. Nhận thấy có dấu hiệu của hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới. Tổ công tác tiến hành tạm giữ 05 con trâu, dùng sơn đỏ quét vào hông trâu. Trâu do Th, X, A, V dắt được sơn đỏ theo thứ tự lần lượt là 05, 11, 12, 04. Con trâu không xác định được người dắt được sơn số 03.

Quá trình điều tra xác định được chiều ngày 03/11/2021, Trương Văn V, sinh năm 1994, trú tại xóm Ng, xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Wechat từ Nông Thị V1, sinh năm 1988, trú tại xóm T, xã Đức Xuân, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tên thường gọi là V2 nói là "Tý trâu lên thì em ra nhận nhé". V đồng ý và ra bãi nuôi nhốt trâu của Hoàng Văn L, sinh năm 1991, trú tại xóm C, xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng. Nhận 24 con trâu loại trâu đực, đã trưởng thành và cho vào chuồng nuôi nhốt của L. Nhận trâu xong, chủ Trung Quốc liên lạc qua Wechat bảo lấy 18 con trâu sang Trung Quốc. V liên lạc qua Wechat hỏi "chủ Trung Quốc bảo lấy trâu" thì V1 trả lời "Nó gọi thì lấy vào cho nó". Sau đó, V gọi điện thoại cho Đặng Thị B, sinh năm 1992, trú tại xóm B, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để lên bãi L chăn trâu; Gọi cho em trai là Trương Văn Gi, sinh năm 1996 là người cùng xóm tìm người dắt trâu qua biên giới để giao cho chủ Trung Quốc. Mỗi con trâu vận chuyển sang Trung

Quốc, V được V1 trả cho 1.000.000 đồng. Khoảng 22 giờ 30 ngày 03/11/2021, V cho B và Gi thuê người vận chuyển 18 con trâu từ bãi nuôi nhốt trâu của L theo đường mòn đến khu vực mốc 723 để giao cho người Trung Quốc. Quá trình vận chuyển trâu bị lực lượng biên phòng phát hiện bắt giữ được 17 con trâu. Còn 01 con trâu được người dân phát hiện. Con trâu đó đã được V1 đi lấy lại.

Trương Văn Gi khai được V thuê tìm người dắt trâu, đi theo người dắt trâu vào mốc biên giới, kiểm đếm trâu ở mốc biên giới rồi giao cho người Trung Quốc, nhận tiền từ V để trả cho người dắt trâu. Mỗi chuyến được trả từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng tùy số lượng trâu ít hay nhiều. Trong ngày 03/11/2021, Gi tìm được 15 người dắt trâu gồm Dương Văn T, Lục Văn Đ, Mông Văn Th, Dương Thị X, Phan Văn A, Phan Văn V và Lục Văn Th, sinh năm 1998, Dương Văn Th, sinh năm 1988, Dương Văn Đ, sinh năm 1999, Dương Thị N, sinh năm 1989, Dương Văn Tr, sinh năm 1992, Lục Văn B, sinh năm 1994, Trương Đức Kh, sinh năm 1997, Trương Văn V, sinh năm 1978, Sầm Thị K sinh năm 1985 cùng trú tại xóm Ng, xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng. Số người dắt trâu còn lại do B tìm. Sáng ngày 04/11/2021, Gi biết trâu bị lực lượng biên phòng bắt 17 con.

Đặng Thị B khai được V thuê trông coi và quản lý trâu tại chuồng nuôi nhốt của L, kiểm đếm và giao trâu cho người dắt thuê sang Trung Quốc, trông đường, nhận tiền từ V để trả tiền đường cho những người dân có ruộng, rẫy mà trâu đi qua. B được V trả tiền công mỗi con trâu 100.000 đồng. Buổi tối ngày 03/11/2021, B được giao trâu cho 15 người dắt thuê do Gi tìm được, còn B trực tiếp gọi 02 người dân bóc vác ở gần đó (B không quen biết) dắt 02 con. B được giao 17 con trâu cho người dắt sau đó đi về nhà mẹ để ngủ. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 04/11/2022, V gọi điện thoại B mới biết trâu bị Biên phòng bắt. Sau khi trâu bị bắt có 01 con trâu lạc, B được giúp V1 đi chuộc lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/LK-HĐĐGTS ngày 12/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận giá trị của 17 con trâu tại thời điểm ngày 04/11/2021 là 738.902.000 đồng (Bảy trăm ba mươi tám triệu chín trăm linh hai nghìn đồng).

Ngày 15/12/2021, Cơ quan điều tra tạm giữ đối với Trương Văn Gi 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu ViVo để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai Dương Văn T, Lục Văn Đ, Mông Văn Th, Dương Thị X, Phan Văn A, Phan Văn V, Lục Văn Th, Dương Văn Th, Dương Thị N, Dương Văn Tr, Lục Văn B, Trương Đức Kh, Trương Văn V, Sầm Thị K. Lời khai người làm chứng phù hợp với lời khai của các bị cáo cũng như các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình gửi nuôi giữ 17 con trâu tại chuồng nuôi gia súc của Hoàng Khánh H, sinh năm 1985, trú tại xóm Kh, xã Cao Chương, huyện Trùng Khánh có 3 con trâu do bị bệnh đã chết. Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu huỷ bằng cách chôn lấp. Ngày 01/3/2022, Cơ quan điều tra thành lập Hội đồng định giá bán 14 con trâu là vật chứng của vụ án được 312.840.000 đồng. Sau khi trả tiền công chăm sóc cho Hoàng Khánh H là 231.920.000 đồng. Tiền công thuốc men 11.531.000 đồng chưa

thanh toán cho H. Số tiền 80.920.000 đồng, Cơ quan điều tra tạm gửi bảo quản ở Kho bạc Nhà nước huyện Trùng Khánh.

Vật chứng vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSTK, ngày 30 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Trương Văn V, Trương Văn Gi và Đặng Thị B về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*” theo khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố; mục đích các bị cáo vận chuyển trâu qua biên giới là để hưởng tiền công. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Khánh H trình bày: Anh là người trực tiếp chăm sóc 17 con trâu là tang vật của vụ án, anh đã được cơ quan chức năng trả tiền công chăm sóc là 231.920.000 đồng; quá trình chăm sóc trâu anh có mua thuốc men cho đàn trâu hết tổng số tiền là 11.531.000 đồng, số tiền này cơ quan chức năng chưa thanh toán cho anh, nay anh yêu cầu được thanh toán số tiền 11.531.000 đồng. Ngoài ra, anh không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức khi thực hiện hành vi của mình nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn V, Trương Văn Gi và Đặng Thị B phạm tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”.

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 3 Điều 189, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Trương Văn V. Xử phạt bị cáo Trương Văn V từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù - 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/3/2022.

- Áp dụng khoản 3 Điều 189, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Trương Văn Gi. Xử phạt bị cáo Trương Văn Gi từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù - 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/01/2022.

- Áp dụng khoản 3 Điều 189, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Đặng Thị B. Xử phạt bị cáo Đặng Thị B từ 03 (ba) năm - 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời

hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thụ hình (được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 19/5/2022 đến ngày 23/7/2022).

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màn hình cảm ứng tạm giữ đối với Trương Văn Gi ngày 04/11/2022.

Đối với số tiền 80.920.000 đồng: Trả tiền thuốc men chăm sóc trâu cho ông Hoàng Khánh H số tiền 11.531.000 đồng, số tiền còn lại 69.389.000 đồng đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Văn V, Trương Văn Gi và Đặng Thị B nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/11/2021, tại bãi nuôi nhốt gia súc của Hoàng Văn L ở xóm C, xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, Trương Văn V, Trương Văn Gi và Đặng Thị B có hành vi thuê người vận chuyển 18 con trâu đực, loại trâu đã trưởng thành từ bãi nuôi nhốt gia súc của L theo đường mòn đi vào mố 723 thuộc xóm Cô Tô B, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh giao cho người Trung Quốc để hưởng tiền công. Quá trình vận chuyển đàn trâu từ 00 giờ 15 phút đến 04 giờ 30 phút ngày 04/11/2021, tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh phát hiện và tạm giữ 17 con trâu có giá trị 738.902.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không xuất trình được giấy tờ, tài liệu có liên quan đến số trâu trên để xuất khẩu sang Trung Quốc.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và trật tự trị an xã hội được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội các bị cáo Trương Văn V, Trương Văn Gi và Đặng Thị B đã phạm tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*” theo khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

- Vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Trương Văn V có vai trò chính, quan trọng nhất. Là người trực tiếp nhận tiền với chủ trâu, liên lạc với người Trung Quốc để vận chuyển trâu sang biên giới. Thuê Trương Văn Gi và Đặng Thị B cùng thực hiện hành vi phạm tội; Mỗi con trâu được V1 trả 1.000.000 đồng (Trong 1.000.000 đồng này, V sẽ trích ra để trả cho người dắt trâu, trả tiền công cho Gi, trả tiền công cho B, số còn lại V được hưởng); Bị cáo Trương Văn Gi có vai trò ít quan trọng hơn, là người trực tiếp liên lạc với 15 người dân đi dắt trâu, giao trâu cho những người dắt, hướng dẫn người dắt trâu qua biên giới, kiểm đếm trâu giao cho người Trung Quốc, nhận tiền với bị cáo V để trả cho người dắt trâu. Mỗi chuyến được trả tiền công từ 500.000 đồng - 1.000.000 đồng/01 chuyến, tùy số lượng trâu nhiều hay ít; Bị cáo Đặng Thị B là người được bị cáo V thuê để trông đường, trả tiền đường, kiểm đếm giao trâu cho người dắt, trong ngày 03/11/2021 được gọi thêm 02 người dắt trâu. Được bị cáo V trả cho mỗi con 200.000 đồng, trong đó 100.000 đồng là tiền công, 100.000 đồng chỉ trả tiền đường.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trương Văn V, Trương Văn Gi, Đặng Thị B thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; sau khi được giải thích cả ba bị cáo đều tích cực hợp tác khai báo ra chủ trâu là Nông Thị V1. Hiện cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án về tội Buôn lậu. Căn cứ điểm 3, mục 1 Công văn 212 ngày 13/9/2012 của Tòa án nhân dân tối cao về thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử quy định: Tình tiết “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” được hiểu là trường hợp người phạm tội có hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới. Do vậy, cả ba bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; cả ba bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp

dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả ba bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về nhân thân: Trước khi phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên được chấp nhận.

[6] Các nhận định khác: Đối với Nông Thị V1, ngày 24/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành khởi tố vụ án về Tội buôn lậu. Hiện đang tiếp tục củng cố tài liệu để khởi tố bị can để điều tra xử lý theo quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về vật chứng của vụ án:*

- 01 phong bì niêm phong, bên trong chứa “01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màn hình cảm ứng tạm giữ đối với Trương Văn Gi ngày 04/11/2021” (*chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước*).

- Số tiền 80.920.000 đồng. Đây là số tiền bán chỉ định số trâu là vật chứng của vụ án nên cần sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định, tuy nhiên cần trích ra 11.531.000 đồng là tiền thuốc men chăm sóc trâu trả cho ông Hoàng Khánh H.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, trồng trọt thu nhập không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] *Về án phí:* Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trương Văn V, Trương Văn Gi và Đặng Thị B phạm tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 3 Điều 189, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Trương Văn V. Xử phạt bị cáo Trương Văn V 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/3/2022.

- Áp dụng khoản 3 Điều 189, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Trương Văn Gi. Xử phạt bị cáo Trương Văn Gi 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/01/2022.

- Áp dụng khoản 3 Điều 189, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Đặng Thị B. Xử phạt bị cáo Đặng Thị B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thụ hình (được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 19/5/2022 đến ngày 23/7/2022).

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màn hình cảm ứng tạm giữ đối với Trương Văn Gi ngày 04/11/2022; số tiền 69.389.000 đồng (sáu mươi chín triệu ba trăm tám mươi chín nghìn đồng).

- Trả cho ông Hoàng Khánh H, sinh năm 1985, trú tại Tổ dân phố xx Thị trấn Trà Linh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng số tiền 11.531.000 đồng (mười một triệu năm trăm ba mươi một nghìn đồng).

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2022.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trương Văn V, Trương Văn Gi và Đặng Thị B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu HS vụ án; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh